

Số: 162/2021/QĐST-DS

*Thành phố H, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 07 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N (Agribank); địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N (Agribank) – Chi nhánh Bắc Sông H, Thừa Thiên H; địa chỉ liên lạc: Số 139-141 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019);

- Người được ủy quyền lại: Bà Phan Thị Mỹ L, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Chợ Dinh, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Bắc Sông H, Thừa Thiên H; địa chỉ: Số 74A đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo Quyết định ủy quyền số 58/QĐ-NHNoBSH ngày 15/6/2021);

\* Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 172 (120 cũ) đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ H, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1949; địa chỉ: Số 172 (120 cũ) đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ:** Bà Hoàng Thị T công nhận còn nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N số tiền tính đến ngày 06/7/2021 là **1.774.305.556 đồng** (Một tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm lẻ năm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 722.438.889 đồng, nợ lãi quá hạn là 351.866.667 đồng.

**2.2. Về phương thức thanh toán:**

Đến ngày 31/8/2021, bà Hoàng Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là: **1.774.305.556 đồng** (Một tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm lẻ năm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N.

Kể từ ngày 07/7/2021 bà Hoàng Thị T còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà Hoàng Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**3. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp bà Hoàng Thị Thảo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 010075BDS/TC ngày 31/12/2007; Hợp đồng số 06/HĐSD-NHNo-CD/2011 ngày 29/4/2011 sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 010075BDS/TC ngày 31/12/2007; Hợp đồng số 07/HĐSD-NHNo-CD/2012 ngày 19/11/2012 sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 010075BDS/TC ngày 31/12/2007 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 06/HĐSD-NHNo-CD/2011 mà các bên đã ký kết, tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 13, diện tích 230m<sup>2</sup> tọa lạc tại số 172 (Cũ 120) đường Mai Thúc Loan, phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 330106 do UBND thành phố Huế cấp ngày 10/6/2002, cập nhật biến động ngày 29/11/2007 đứng tên Hoàng Thị Thảo. Trong thửa đất theo bản vẽ hiện trạng nhà, đất số 865 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H lập vào ngày 24/4/2021 thì diện tích thửa đất là 216,1m<sup>2</sup>; tài sản gắn liền với đất gồm có 02 ngôi nhà: Nhà 1: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 69.9m<sup>2</sup>; diện tích sàn: 154.9m<sup>2</sup>; kết cấu: Tường xây, khung bê tông cốt thép; hạng cấp III; số tầng: 02 tầng do ông Võ H và bà Lê Thị Xuân T đang quản lý, sử dụng. Nhà 2: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 75.3m<sup>2</sup>; diện tích sàn: 160.9m<sup>2</sup>; kết cấu: Tường xây, khung bê tông cốt thép; hạng cấp III; số tầng: 02 tầng do bà Hoàng Thị T đang quản lý, sử dụng để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay (Có sơ đồ kèm theo).

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, chi phí phát mãi tài sản và các chi phí khác có liên quan thì bà Hoàng Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N cho đến khi hết nợ.

**4. Về Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng:** 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển

N t V N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và lập bản vẽ hiện trạng, Ngân hàng đã nộp đủ, nay không phải nộp.

**5. Về án phí tranh chấp:** Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hòa giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là:  $[36.000.000 \text{ đồng} + (1.774.305.556 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\%]/2 = 32.614.583 \text{ đồng}$  (Ba mươi hai triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).

Các bên đương sự thỏa thuận bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 32.614.583 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm tám mươi ba đồng), nhưng bà Hoàng Thị Thảo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 30.677.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) mà Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N t V N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000551, ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

**6.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**7.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Huỳnh Trọng Cẩn**